

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/DS-ST

Ngày: 16 – 10 – 2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ST.

Trụ sở chính: Số ?, đường NKN, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T - Chuyên viên quản lý nợ trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần ST chi nhánh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số ?, đường MLK, khu vực L, phường X, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn:

1. Ông Dương Văn T, sinh năm: 1974

2. Bà Huỳnh Hồng N, sinh năm: 1975

Cư trú tại: Ấp M, thị trấn V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1952

Cư trú tại: Ấp K, xã P, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ST (gọi tắt là Ngân hàng ST) trình bày:

Ngày 05/12/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần ST có ký kết hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1634000363 với ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N. Theo hợp đồng thì Ngân hàng ST cho ông T và bà N vay số tiền 350.000.000đ; mục đích vay nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; thời hạn vay 84 tháng; thời điểm trả hết nợ là 05/12/2023. Lãi suất vay thỏa thuận 24 tháng đầu là 10%/năm, sau đó điều chỉnh theo từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức thanh toán: Lãi trả 06 tháng/lần, gốc trả phân kỳ theo dư nợ giảm dần mỗi năm là 50.000.000đ. Đã giải ngân vào ngày 06/12/2016.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ông T và bà N có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 1634000363 ngày 05/12/2016. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CH00684 được Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ cấp ngày 13/10/2011 do ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N đứng tên, diện tích 11.361m² tại thửa số 794, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp M, xã V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông T và bà N có trả lãi cho ngân hàng được số tiền 17.760.798đ thì ngưng không trả nữa. Do ông T và bà N đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay đúng theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc cũng như tiền lãi, hiện số nợ đã quá hạn. Tính đến ngày 16/10/2019, ông T và bà N còn nợ Ngân hàng ST tổng số tiền:

- Vốn gốc: 350.000.000đ.

- Lãi trong hạn: 83.739.202đ.

- Lãi quá hạn: 33.006.944đ.

Tổng cộng: 466.746.146đ.

Nay Ngân hàng ST yêu cầu ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N trả số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn và lãi 466.746.146đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông T và bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Đ trình bày: Năm 2014, ông có nhận cổ đất của ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N phần đất ruộng 6.500m² với giá 70.000.000đ. Lúc cổ hai bên có làm giấy tay thỏa thuận thời hạn cổ là 03 năm. Đến hạn chuộc đất ông T và bà N không chuộc lại nên ông tiếp tục canh tác cho đến nay. Lúc cổ đất thì ông T và bà N chưa có thể chấp đất này cho ngân hàng để vay tiền. Việc ông T và bà N thế chấp phần đất này để vay tiền ngân hàng thì ông mới biết sau đó. Nay ngân hàng ST với ông T và bà N phát sinh tranh chấp hợp đồng tín dụng thì ông không có yêu cầu gì. Sau này nếu phát sinh tranh chấp về việc cổ đất giữa ông với ông T, bà N sẽ khởi kiện một vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; ông Huỳnh Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án: Do ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với phía Ngân hàng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N phải trả cho Ngân hàng ST số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 466.746.146đ và tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán dứt

nợ. Trong trường hợp không thanh toán được nợ thì xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Về án phí, buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Nguyên đơn Ngân hàng ST khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng ST, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Giữa Ngân hàng ST và ông Dương Văn T, bà Huỳnh Hồng N có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1634000363 ngày 05/12/2016. Theo hợp đồng và khế ước nhận nợ thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông T, bà N với số tiền vốn 350.000.000đ. Sau khi nhận nợ thì ông T, bà N chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền lãi 17.760.798đ, chưa trả khoản nợ gốc nào; khoản vay này đã chuyển sang quá hạn từ ngày 06/12/2017. Do ông T, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bên vay phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4]. Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng ST: Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết các bên thỏa thuận lãi suất cho vay trong 24 tháng đầu là 10%/năm, sau đó lãi suất được điều chỉnh theo từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Do ông T, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu phải trả lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm

16/10/2019 thì ông T, bà N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 466.746.146đ; trong đó vốn gốc 350.000.000đ, lãi trong hạn 83.739.202đ, lãi quá hạn 33.006.944đ.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các bên trong hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan. Ông T, bà N đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Việc ông T, bà N chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng ST khởi kiện yêu cầu ông T, bà N trả số tiền còn nợ vốn và lãi tổng cộng 466.746.146đ là có căn cứ chấp nhận.

[6]. Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng; bên vay là ông T, bà N có ký kết với Ngân hàng ST hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1634000363 ngày 05/12/2016, đã đăng ký thế chấp ngày 06/12/2016. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CH00684 được Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ cấp ngày 13/10/2011 do ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N đứng tên, diện tích 11.361m² tại thửa số 794, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp M, xã V, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, nhằm để đảm bảo khả năng trả nợ cho Ngân hàng ST. Các bên cam kết thế chấp theo giá trị quyền sử dụng đất đã được thẩm định để đảm bảo cho toàn bộ dư nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hợp đồng thế chấp trên do chủ thể luật định ký kết xác lập, tài sản thế chấp đúng chủ sở hữu, có giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp. Tại thời điểm ký kết đăng ký giao dịch bảo đảm các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1634000363 ngày 05/12/2016 có hiệu lực.

Như vậy, trong trường hợp ông T, bà N không thanh toán hết nợ thì Ngân hàng ST có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N phải chịu 22.669.845đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng ST được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ST đối với ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N.

2. Buộc ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ST số tiền vay còn nợ tổng cộng 466.746.146đ (bốn trăm sáu mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi sáu đồng); trong đó vốn gốc 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), lãi trong hạn 83.739.202đ (tám mươi ba triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn hai trăm lẻ hai đồng), lãi quá hạn 33.006.944đ (ba mươi ba triệu không trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bốn mươi bốn đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trong trường hợp ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần ST có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 1634000363 ngày 05 tháng 12 năm 2016. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 11.361m² tại thửa số 794, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp M, xã V (nay là thị trấn V), huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00684 được Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ cấp ngày 13/10/2011 do ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N đứng tên.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Văn T và bà Huỳnh Hồng N phải chịu 22.669.845đ (hai mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần ST được nhận lại 10.454.490đ (mười triệu bốn trăm năm mươi bốn ngàn bốn trăm chín mươi

đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019625 lập ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/10/2019). Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Chung Phạm Ngọc Anh

Ngô Thừa